TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNST
Ngày: 20-3-2018
"Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Chi

2. Bà Võ Thị Bích Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án, thụ lý số: 33/2017/TLST-HN, ngày 16/01/2018, về việc *"Tranh chấp Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp M - xã T - thành phố V - tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp M - xã T - thành phố V - tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2018 và lời khai tiếp theo của nguyên đơn bà Y trình bày:

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu, bà Y và ông T đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 30/10/2002. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc cho đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bà Y sống chung với gia đình chồng nhưng cuộc sống gia đình không hòa hợp, bà Y mong muốn vợ chồng sống riêng nhưng ông T không đồng ý, ngoài ra còn mâu thuẫn về kinh tế gia đình nên vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên bà Y về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 02/2017 đến nay. Sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không được, vì vậy bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà Y khai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Y khai không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Tại phiên tòa bà Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ông T thống nhất lời khai của bà Y về quan hệ hôn nhân. Bà Y và ông T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 30/10/2002. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống cùng với gia đình chồng, ông bà sống hạnh phúc cho đến tháng 02/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà Y không hòa hợp với gia đình chồng nên mong muốn vợ chồng sống riêng nhưng ông T không đồng ý vì chưa tạo lập được cuộc sống riêng, vì vậy bà Y đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống nên ông bà sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Tuy nhiên, bản thân ông T còn rất thương vợ nên ông không đồng ý ly hôn và có mong muốn đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Không có; về tài sản chung: Không có; về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được qui định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Thanh T tự tìm hiểu nhau đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 30/10/2002 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc nhiều năm mới phát sinh mâu thuẫn. Tại Tòa, bà Y xác định đời sống chung giữa bà và ông T không còn hạnh phúc đã ly thân nhau từ tháng 02/2017, do không thể hàn gắn tiếp tục chung sống nên bà Y giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về phía ông T có nguyện vọng đoàn tụ gia đình nhưng tại phiên tòa ông T không trình bày được và cũng không có biện pháp nào thể hiện thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà Y cũng không chấp nhận đoàn tụ do bà xác định không còn tình cảm với ông T. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Bà Y và ông T khai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Bà Y và ông T khai không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét.

[5]. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu án phí theo qui định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Y. Bà Nguyễn Thị Y được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà Y được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp ngày 11/01/2018 theo biên lai thu số N_0 0003594 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long. Bà Y đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TATVL;
- VKS TPVL;
- THA TPVL;
- Đ/S;
- Chánh án TATP để báo cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thị Mỹ Dung